

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [VIẾT TIẾNG TRUNG 2]

Mã học phần: CWR32022– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Viết tiếng Trung 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Thông tin chung về học phần

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và khả năng thích ứng cao để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Viết tiếng Trung 2 nhằm giúp người học:

- G1: người học được nâng cao vốn kiến thức về từ vựng và ngữ pháp tiếng Hán.
- G2: người học nắm được các từ vựng, mẫu câu thường dùng trong văn trần thuật, miêu tả cảnh vật và tả người.
- G3: người học có thể nắm vững cách thức triển khai các phần mở, thân, kết của một bài văn miêu tả, trần thuật, nắm vững các cách làm bài tập viết theo dàn ý, viết theo chủ đề.
- G4: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G5: Có khả năng hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G6: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

2. Chữ viết tắt: G= mục tiêu; a=CĐR kiến thực; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần Kỹ năng Viết tiếng Trung 2 phải đạt những tiêu chuẩn sau:

3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 4 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở kỹ năng Đọc, Viết.
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về từ vựng và ngữ pháp tiếng Hán, hiểu sâu hơn về văn hóa Trung Quốc, cách thức sử dụng ngôn ngữ trong văn Việt của người Trung Quốc. Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo kỹ năng viết để có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, nhân viên, nghiên cứu viên,... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.
- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

3.2 Kỹ năng

- b1: Sử dụng thành thạo kỹ năng viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 4.
- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...
- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

3.3 Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.
- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.
- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.
- c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.

4. Tài liệu học tập

4.1. Giáo trình chính:

[4.1.1]. 赵建华, 祝秉耀, 《汉语写作教程》二年级, 上篇, 北京语言大学出版社, 2015

4.2. Tài liệu tham khảo:

[4.2.1]. 何立荣, 《留学生汉语写作进阶》, 北京大学出版社, 2003

[4.2.2]. 廖淑华《名师教你怎样写好作文》, 吉林出版集团有限责任公司, 2011

[4.2.3]. 陈作宏, 《体验汉语写作教程》初级, 高等教育出版社第 1 版, 2007

5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 30 tiết; 03 hoặc 04 Tiết/bài

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
03 tiết	<p>第一课 介绍一个熟悉的城市或乡村</p> <p>Trọng điểm ngôn ngữ: Các từ ngữ thường dùng biểu đạt thời gian, nơi chốn trong văn viết.</p> <p>2 Trọng điểm kỹ năng viết Miêu tả một thành phố hoặc quê hương quen thuộc.</p> <p>Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn các từ ngữ thường dùng biểu đạt thời gian, nơi chốn trong văn viết; cấu trúc và nội dung của bài viết miêu tả địa điểm. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách dùng từ biểu đạt thời gian, nơi chốn trong văn viết; kết cấu, nội dung, từ ngữ, cấu trúc câu thường dùng khi miêu tả địa điểm. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu, phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi miêu tả một địa điểm. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 1, chuẩn bị bài 2, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài viết về thành phố hoặc quê hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng dùng từ biểu đạt thời gian, nơi chốn trong văn viết và viết bài miêu tả thành phố hoặc quê hương. 	<p>-SV có thể vận dụng các kiến thức về từ ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, kết cấu hoàn chỉnh của một bài văn và các câu, các cụm từ thường dùng trong văn miêu tả để viết hoàn chỉnh một bài văn tả thành phố, quê hương.</p>

03 tiết	<p>第二课： 叙事短文 Trọng điểm ngôn ngữ: Về câu và liên kết các vế câu 2 Trọng điểm kỹ năng viết Viết đoạn văn trần thuật Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về vế câu và cách liên kết các vế câu. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài viết mẫu và hướng dẫn SV cách liên kết các vế câu trong một câu; cấu trúc và các nội dung cơ bản khi viết bài văn trần thuật. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu, phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn trần thuật. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận về bài văn trần thuật theo hướng dẫn và yêu cầu của GV. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 2, chuẩn bị bài 3, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài văn trần thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV với nội dung viết bài văn trần thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể dựa vào cấu trúc và nội dung đã phân tích, cách dùng phân câu và liên kết các phân câu, viết được một bài văn trần thuật hoàn chỉnh bằng tiếng Trung theo nội dung giảng viên yêu cầu.
---------	--	---	---	--

04 tiết	<p>第三课： 给材料叙事记叙文 1 Trọng điểm ngôn ngữ: Các phân chính trong một bài văn, cách liên kết câu trong một đoạn và cách chuyển đoạn trong một bài văn. 2 Trọng điểm kỹ năng viết Viết văn trần thuật theo gợi ý cho sẵn. 3 Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các phân chính trong một bài văn, cách liên kết câu trong một đoạn và cách chuyển đoạn trong một bài văn. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách liên kết câu trong một đoạn và cách chuyển đoạn trong một bài văn; cấu trúc và các nội dung cơ bản khi viết bài văn trần thuật theo gợi ý. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu, phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn trần thuật. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận viết bài văn trần thuật theo hướng dẫn và yêu cầu của GV. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 1 đến bài 3, chuẩn bị bài 4, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài văn trần thuật, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài văn trần thuật tại lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của GV, làm các bài tập rèn luyện liên kết câu trong một đoạn và cách chuyển đoạn trong một bài văn. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc, ngữ pháp đã học và dựa vào dàn ý chi tiết viết một bài văn trần thuật hoàn chỉnh theo nội dung gợi ý cho sẵn, đảm bảo nội dung phong phú, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc và đúng ngữ pháp.
---------	--	--	---	--

04tiết	<p>第四课： 叙事命题作文</p> <p>1. Trọng điểm ngôn ngữ: Câu trúc và cách diễn đạt mối quan hệ lựa chọn, nhân quả, chuyển ngoặt giữa các phân câu trong một câu hoặc giữa các câu trong một đoạn văn.</p> <p>2 Trọng điểm kỹ năng viết Viết bài văn trần thuật theo chủ đề. 3 Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p> <p>4. Kiểm tra giữa kỳ: Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 60 phút.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các phân chính trong một bài văn, cách liên kết câu trong một đoạn và cách chuyển đoạn trong một bài văn. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách diễn đạt mối quan hệ lựa chọn, nhân quả, chuyển ngoặt giữa các phân câu trong một câu hoặc giữa các câu trong một đoạn văn; cấu trúc và các nội dung cơ bản khi viết bài văn trần thuật theo chủ đề. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu, phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn trần thuật. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận viết bài văn trần thuật theo hướng dẫn và yêu cầu của GV. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 4, chuẩn bị bài 5, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài văn trần thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài văn trần thuật theo chủ đề tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng diễn đạt mối quan hệ lựa chọn, nhân quả, chuyển ngoặt giữa các phân câu trong một câu hoặc giữa các câu trong một đoạn văn. - Kiểm tra giữa kỳ: Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 60 phút. Nội dung liên quan toàn bộ kiến thức học phần Kỹ năng Viết 2 được học đến thời điểm kiểm tra. 	<p>-Sinh viên có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc, ngữ pháp đã học, cách vận dụng các câu chỉ nguyên nhân kết quả, chuyển ngoặt và lựa chọn, dàn ý chi tiết để viết một bài văn trần thuật hoàn chỉnh theo đề bài và gợi ý cho sẵn, đảm bảo nội dung phong phú, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc và đúng ngữ pháp.</p>
--------	---	---	---	--

04 tiết	<p>第五课: 人物的肖像描写和语言描写 1 Trọng điểm ngôn ngữ: Cách biểu đạt mối quan hệ đẳng lập, tăng tiến giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p> <p>2 Trọng điểm kỹ năng viết Miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ của nhân vật.</p> <p>Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách biểu đạt mối quan hệ đẳng lập, tăng tiến giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn; nội dung, cấu trúc của bài viết miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ nhân vật.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách biểu đạt mối quan hệ đẳng lập, tăng tiến giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn; các từ ngữ, cấu trúc thường dùng khi miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ của nhân vật.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ của nhân vật.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ nhân vật theo hướng dẫn và yêu cầu của GV.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 5, chuẩn bị bài 6, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài văn miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ nhân vật.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện cách biểu đạt mối quan hệ đẳng lập, tăng tiến giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc để miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ của nhân vật, cách vận dụng các câu biểu đạt mối quan hệ đẳng lập, tăng tiến, dàn ý chi tiết viết một bài văn miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ nhân vật, đảm bảo có thể miêu tả nhân vật chân thực.</p>
---------	---	--	--	---

04 tiết	<p>第六课: 人物的动作描写和 心理描写</p> <p>Trọng điểm ngôn ngữ: Cách biểu đạt mối quan hệ tiếp nối giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p> <p>2 Trọng điểm kỹ năng viết Miêu tả hành động và tâm lý nhân vật.</p> <p>Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Đạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn cách biểu đạt mối quan hệ tiếp nối giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p> <p>- Đạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách biểu đạt mối quan hệ tiếp nối giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn; nội dung, cấu trúc của bài viết miêu tả hành động và tâm lý của nhân vật.</p> <p>- Đạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu, phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn miêu tả hành động và tâm lý của nhân vật.</p> <p>- Đạy học theo phương pháp làm việc nhóm, chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài miêu tả hành động và tâm lý của nhân vật theo hướng dẫn và yêu cầu của GV.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 6, chuẩn bị bài 7, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài văn miêu tả hành động và tâm lý nhân vật.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài miêu tả hành động và tâm lý của nhân vật tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện cách biểu đạt mối quan hệ tiếp nối giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc để miêu tả ngoại hình và ngôn ngữ của nhân vật, cách vận dụng các câu biểu đạt mối quan hệ tiếp nối, dàn ý chi tiết viết một bài văn miêu tả hành động và tâm lý nhân vật, đảm bảo có thể viết một bài văn miêu tả nhân vật chân thực, hoàn chỉnh và đúng ngữ pháp.</p>
---------	--	---	--	---

<p>04 tiết</p>	<p>第七课: 给材料写人作文</p> <p>Trọng điểm ngôn ngữ: Cách biểu đạt mối quan hệ giả thiết, điều kiện giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p> <p>2 Trọng điểm kỹ năng viết Miêu tả nhân vật theo gợi ý.</p> <p>Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo phương pháp thuyết trình, giới thiệu cách biểu đạt mối quan hệ giả thiết, mục đích giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách sử dụng các từ ngữ và cấu trúc câu trong viết thư tín xã giao; quy cách, nội dung, các từ ngữ thường dùng khi miêu tả nhân vật theo gợi ý. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn miêu tả nhân vật theo gợi ý. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận viết bài miêu tả nhân vật theo gợi ý theo hướng dẫn và yêu cầu của GV. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 7, chuẩn bị bài 8, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google, tìm hiểu các bài văn miêu tả nhân vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài miêu tả nhân vật theo gợi ý tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện Cách biểu đạt mối quan hệ giả thiết, điều kiện giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc để miêu tả nhân vật, cách vận dụng các câu biểu đạt mối quan hệ giả thiết, điều kiện, dàn ý chi tiết viết một bài văn miêu tả nhân vật, đảm bảo có thể viết một bài văn miêu tả nhân vật chân thực, hoàn chỉnh và đúng ngữ pháp theo nội dung gợi ý.
----------------	---	--	--	---

<p>04 tiết</p>	<p>第八课: 写人的命题作文</p> <p>Trọng điểm ngôn ngữ: Cách biểu đạt mối quan hệ giải thích, mục đích giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.</p> <p>2 Trọng điểm kỹ năng viết Miêu tả nhân vật theo gợi ý.</p> <p>Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo phương pháp thuyết trình, giới thiệu cách biểu đạt mối quan hệ giả thiết, điều kiện giữa các phân câu trong một câu, hoặc giữa các câu trong một đoạn.; hướng dẫn cách sử dụng các từ ngữ và cấu trúc câu trong bài viết miêu tả nhân vật theo gợi ý. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, giảng viên đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV cách sử dụng các từ ngữ và cấu trúc câu trong viết thư tín xã giao; quy cách, nội dung, các từ ngữ thường dùng khi miêu tả nhân vật theo gợi ý. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu, phân biệt các từ ngữ, cấu trúc câu, ngữ pháp và cách biểu đạt khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt khi viết bài văn miêu tả nhân vật theo gợi ý. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận viết bài miêu tả nhân vật theo gợi ý theo hướng dẫn và yêu cầu của GV. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn SV sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, sách báo trên baidu, google ôn tập bài 1 đến 8 chuẩn bị thi kết thúc học phần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện cách viết các loại thư tín xã giao. 	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc để miêu tả nhân vật, cách vận dụng các câu biểu đạt mối quan hệ giả thiết, điều kiện, dàn ý chi tiết viết một bài văn miêu tả nhân vật, đảm bảo có thể viết một bài văn miêu tả nhân vật chân thực, hoàn chỉnh và đúng ngữ pháp theo chủ đề hoặc nội dung gợi ý.</p>
----------------	---	--	--	--

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra										
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%											

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b1, b2, c1, c2

Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng viết của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 1 đến bài 3)

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b3, b4, c3, c4

Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Viết của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 4 đến bài 6)

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mục đích:
 - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản của người học
 - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào kỹ năng Viết và giao tiếp thông thường ở cấp độ HSK 3
 - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; a3; b1; b2; b3; b4; c1; c2; c3; c4

8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 4 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở kỹ năng Đọc, Viết.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về từ vựng và ngữ pháp tiếng Hán, hiểu sâu hơn về văn hóa Trung Quốc, cách thức sử dụng ngôn ngữ trong văn Viết của người Trung Quốc. Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo kỹ năng viết để có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, nhân viên, nghiên cứu viên,... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.					
- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng ở mức rất hạn chế
- b1: Sử dụng thành thạo kỹ năng đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 4.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
- c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.					

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):
Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:
 - + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
 - + projector
 - + Loa, Đài cassette
 - + Lớp học không quá 35 sinh viên
- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
 - + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
 - + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).
 - + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
 - + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
 - + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
 - + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

An toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn. Chống bạo lực học đường

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

Tổ Tiếng Trung